



DAI-ICHI LIFE

Gắn bó dài lâu.

# QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ “AN PHÁT ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG”

(Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị “An Phát Đầu Tư Thịnh Vượng” có tên kỹ thuật là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 2, được phê chuẩn theo Công văn số 9473/BTC-QLBH, ngày 27/06/2025 của Bộ Tài chính. Quy tắc và Điều khoản này được ban hành theo Quyết định số 558/GD/Dai-ichi/2025, ngày 10/07/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH BHNT Dai-ichi Việt Nam.)



Handwritten signature and initials.



# MỤC LỤC

|                                                                                                                |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>PHẦN 1: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM ...5</b>                                    |    |
| <b>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ .....5</b>                                                          |    |
| <b>ĐIỀU 2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHI THAM GIA BẢO HIỂM..... 11</b>                                                   |    |
| 2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm                               | 11 |
| 2.2. Thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm .....                                                                | 11 |
| 2.3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin.....                                                               | 11 |
| 2.4. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện .....                                                                     | 13 |
| <b>ĐIỀU 3. PHÍ BẢO HIỂM ..... 14</b>                                                                           |    |
| 3.1. Quy định chung về Phí bảo hiểm .....                                                                      | 14 |
| 3.2. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực hợp đồng.....                                         | 17 |
| 3.3. Khôi phục hiệu lực hợp đồng.....                                                                          | 18 |
| <b>ĐIỀU 4. CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM..... 18</b>                                                 |    |
| <b>ĐIỀU 5. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... 20</b>                                                             |    |
| 5.1. Bảo hiểm tạm thời.....                                                                                    | 20 |
| 5.2. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.....                                                   | 21 |
| 5.3. Nhầm lẫn khi cung cấp thông tin tuổi, giới tính .....                                                     | 22 |
| 5.4. Cập nhật thông tin cá nhân.....                                                                           | 22 |
| 5.5. Thay đổi Bên mua bảo hiểm .....                                                                           | 23 |
| 5.6. Giải quyết tranh chấp .....                                                                               | 24 |
| <b>PHẦN 2: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA SẢN PHẨM CHÍNH<br/>“AN PHÁT ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG” ..... 25</b> |    |
| <b>ĐIỀU 6. CƠ CHẾ HÌNH THÀNH GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG ..... 25</b>                                           |    |
| <b>ĐIỀU 7. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... 25</b>                                                                      |    |
| 7.1. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro .....                                                                           | 25 |
| 7.2. Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng .....                                                                          | 28 |
| 7.3. Quyền lợi thưởng .....                                                                                    | 28 |
| <b>ĐIỀU 8. CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM ..... 29</b>                                             |    |
| 8.1. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong .....                                                    | 29 |
| 8.2. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.....                             | 30 |
| 8.3. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn.....                                          | 30 |
| <b>ĐIỀU 9. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ..... 31</b>                                                  |    |
| 9.1. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm .....                                                      | 31 |
| 9.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm .....                                                         | 31 |
| 9.3. Người nhận quyền lợi bảo hiểm.....                                                                        | 32 |
| 9.4. Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm .....                                                                 | 33 |
| <b>ĐIỀU 10. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM..... 33</b>                                                             |    |
| 10.1. Đóng phí bảo hiểm đóng thêm.....                                                                         | 33 |
| 10.2. Thay đổi Tỷ lệ đầu tư.....                                                                               | 33 |
| 10.3. Chuyển đổi Quỹ .....                                                                                     | 33 |
| 10.4. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng .....                                                             | 34 |
| 10.5. Thay đổi Số tiền bảo hiểm .....                                                                          | 34 |
| 10.6. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng .....                                                               | 35 |
| 10.7. Khôi phục hiệu lực Sản phẩm chính .....                                                                  | 35 |

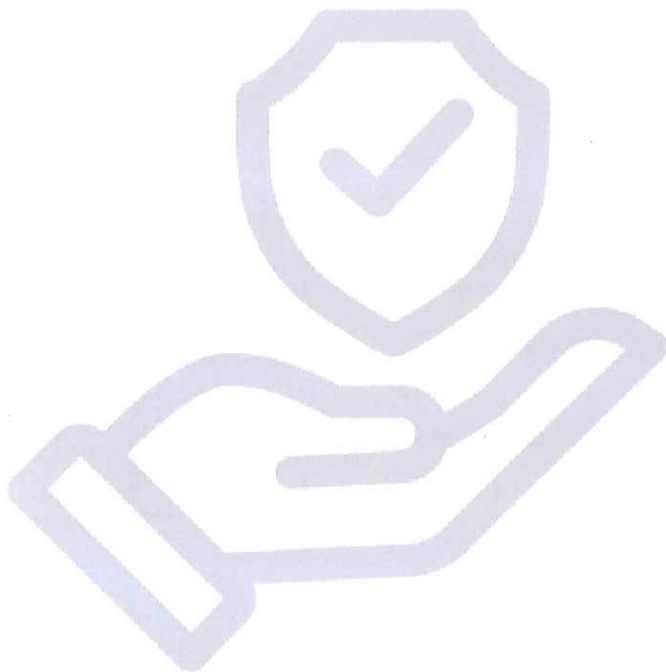
AL  
Ula

|                                                                               |           |
|-------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>ĐIỀU 11. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ</b>                                    | <b>36</b> |
| 11.1. Các Quỹ Liên kết đơn vị                                                 | 36        |
| 11.2. Định giá Đơn vị quỹ                                                     | 37        |
| 11.3. Mua và bán các Đơn vị quỹ                                               | 37        |
| 11.4. Một số tình huống bất khả kháng                                         | 38        |
| <b>PHỤ LỤC 1: CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM THÀNH LẬP</b> | <b>39</b> |



Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này (“Quy tắc và Điều khoản”) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm có tham gia Sản phẩm chính “An Phát Đầu Tư Thịnh Vượng”. Quy tắc và Điều khoản này bao gồm 03 (ba) phần:

- ▶ Phần 1: Những quy tắc và điều khoản chung của Hợp đồng bảo hiểm.
- ▶ Phần 2: Những quy tắc và điều khoản cụ thể của Sản phẩm chính “An Phát Đầu Tư Thịnh Vượng”.
- ▶ Phụ lục 1: Các Quỹ Liên kết đơn vị do Dai-ichi Life Việt Nam thành lập.





## PHẦN 1: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trừ khi được quy định khác tại điều khoản cụ thể, những quy tắc và điều khoản chung tại Phần 1 này sẽ áp dụng cho toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả Sản phẩm chính và (tất cả) Sản phẩm bán kèm theo Sản phẩm chính (nếu có).

### ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này, các thuật ngữ và từ ngữ viết tắt được hiểu và giải thích như sau:

- 1.1. Bác sĩ:** là người có bằng cấp chuyên môn, giấy phép hành nghề bác sĩ y khoa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoặc thừa nhận được thực hành nghề y hợp pháp trong phạm vi bằng cấp, giấy phép theo quy định của pháp luật tại nước mà Bác sĩ đó hành nghề. Trong phạm vi Quy tắc và Điều khoản này, Bác sĩ phải thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, điều trị cho Người được bảo hiểm và trừ trường hợp người này làm nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền, Bác sĩ không được là Người được bảo hiểm; và/hoặc Bên mua bảo hiểm; và/hoặc vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh ruột, chị ruột, em ruột, người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm và/hoặc Bên mua bảo hiểm.
- 1.2. Bên mua bảo hiểm:** là bên có yêu cầu giao kết Hợp đồng bảo hiểm, đóng phí bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng bảo hiểm. Trong Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có thể là (i) cá nhân từ 18 (mười tám) tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đang cư trú tại Việt Nam vào thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm hoặc (ii) tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.3. Bệnh:** là tình trạng sức khỏe kém hoặc tình trạng thể chất kém của Người được bảo hiểm so với tình trạng sức khỏe bình thường và được chẩn đoán bởi Bác sĩ.
- 1.4. Chứng nhận bảo hiểm:** là văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5. Dai-ichi Life Việt Nam:** là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.
- 1.6. Điều kiện chuẩn:** là điều kiện về nơi cư trú, nghề nghiệp/việc làm, thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm mà không tăng phí bảo hiểm, phí rủi ro, cũng như không áp dụng điều kiện loại trừ đối với (các) tình trạng Bệnh hoặc Thương tật, cụ thể như sau:
  - a. Người được bảo hiểm đang cư trú và làm việc tại Việt Nam; và
  - b. Người được bảo hiểm có nghề nghiệp/việc làm chỉ sử dụng trí óc, liên quan đến hành chính, văn phòng; và
  - c. Người được bảo hiểm có chiều cao, cân nặng và chỉ số khối cơ thể (BMI) nằm trong phạm vi bình thường theo giới tính và từng lứa tuổi; và
  - d. Người được bảo hiểm trả lời “Không” cho tất cả câu hỏi về Thông tin sức khỏe trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.



Hoặc

- e. Các trường hợp/điều kiện cụ thể khác (nếu có) theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

**1.7. Đơn vị quỹ:** là tài sản của Quỹ Liên kết đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.

**1.8. Giá đơn vị quỹ:** là giá một Đơn vị quỹ của Quỹ khi Dai-ichi Life Việt Nam mua của Bên mua bảo hiểm hoặc bán cho Bên mua bảo hiểm. Khi thực hiện giao dịch mua hoặc bán Đơn vị quỹ trong một kỳ định giá, giá mua của một Đơn vị quỹ sẽ bằng giá bán của một Đơn vị quỹ.

**1.9. Giá trị hoàn lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ được nhận khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.

**1.10. Giá trị quỹ:** là giá trị của mỗi Quỹ Liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm, được tính bằng số lượng Đơn vị quỹ hiện có của Quỹ nhân (x) với Giá đơn vị quỹ.

**1.11. Giá trị Tài khoản hợp đồng:** là tổng Giá trị quỹ của (các) Quỹ Liên kết đơn vị của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.12. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm:** là toàn bộ tài liệu yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam được Bên mua bảo hiểm lập và gửi Dai-ichi Life Việt Nam, trong đó thể hiện các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp, cụ thể:

- a. bao gồm (Giấy) Yêu cầu bảo hiểm; Tờ khai sức khỏe; các thông tin và bằng chứng khác liên quan đến Người được bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm cung cấp (nếu có); Bảng câu hỏi đánh giá khả năng tài chính; Bảng khảo sát mức độ chấp nhận rủi ro; Tài liệu minh họa bán hàng; Bảng câu hỏi trả lời liên quan đến Bệnh/Thương tật (nếu có); và
- b. được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và là cơ sở để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp thuận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm.

**1.13. Hợp đồng bảo hiểm:** là tất cả văn bản thể hiện sự thỏa thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm, cụ thể:

- a. bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Chứng nhận bảo hiểm; Tóm tắt Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm chính và Sản phẩm bán kèm; Quy tắc và Điều khoản này; (các) Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm; (các) điều khoản riêng; (các) Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có); và
- b. được thể hiện dưới dạng bằng văn bản giấy hoặc giao dịch/dữ liệu điện tử theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

**1.14. Khoản khấu trừ hàng tháng:** là khoản phí được tính cho Bên mua bảo hiểm gồm Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng theo quy định tại Điều 4.2 và Điều 4.3 Phần 1 này và được Dai-ichi Life Việt Nam khấu trừ hàng tháng từ Giá trị Tài khoản hợp đồng.

**1.15. Khoản nợ:** là khoản tiền bao gồm (các) khoản Phí bảo hiểm đến hạn và bất kỳ khoản nào khác

Handwritten signature and initials in blue ink.



mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền khấu trừ các khoản nợ này trước khi chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm nào hoặc khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

**1.16. Năm hợp đồng:**

- a. **Đối với Sản phẩm chính:** là 01 (một) năm tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo;
- b. **Đối với Sản phẩm bán kèm:** là khoảng thời gian từ Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm đến hết ngày liền trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo (Năm hợp đồng 1) hoặc 01 (một) năm tính từ (các) Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.

**1.17. Năm hợp đồng hiện hành:** là Năm hợp đồng mà một sự kiện hoặc một giao dịch bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

**1.18. Năm phí bảo hiểm:** là năm mà Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đủ.

**1.19. Ngày đến hạn đóng phí:** là ngày mà Bên mua bảo hiểm phải thanh toán Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn. Ngày này được xác định theo định kỳ đóng phí mà Bên mua bảo hiểm đã lựa chọn và được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

**1.20. Ngày định giá:** là ngày mà Dai-ichi Life Việt Nam tiến hành xác định giá của các Đơn vị quỹ của Quỹ Liên kết đơn vị. Ngày định giá là Thứ Năm hàng tuần hoặc ngày khác theo quy định pháp luật. Trường hợp Thứ Năm là ngày nghỉ, ngày lễ hoặc Tết theo quy định của pháp luật thì Ngày định giá sẽ là ngày làm việc đầu tiên liền sau đó.  
Quy định về Ngày định giá có thể thay đổi nhưng không ít hơn một lần một tuần (ngoại trừ các ngày nghỉ, ngày lễ, Tết và các trường hợp khác theo quy định pháp luật).

**1.21. Ngày định giá tiếp theo:** là Ngày định giá gần nhất ngay sau ngày mà một sự kiện, một giao dịch bảo hiểm hoặc một yêu cầu của Bên mua bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận thực hiện có liên quan việc mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm.

**1.22. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng:** là ngày được ghi trên văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.

**1.23. Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.

**1.24. Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu tháng không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

**1.25. Người được bảo hiểm:** là cá nhân được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này.

Trong Hợp đồng bảo hiểm này, “Người được bảo hiểm” nói chung sẽ bao gồm:

- a. **Người được bảo hiểm chính:** là người được bảo hiểm của Sản phẩm chính.

Điều kiện của Người được bảo hiểm chính là đang sinh sống tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 30 (ba mươi) ngày tuổi đến 70 (bảy mươi) tuổi tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Tuổi tối đa của Người được bảo hiểm chính khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm là 100 (một trăm) tuổi.

*Handwritten signature and initials in blue ink.*



- b. **Người được song hành bảo vệ:** là người được bảo hiểm tham gia Quyền lợi bảo hiểm Từ vong do Tai nạn của Sản phẩm chính do Bên mua bảo hiểm chỉ định, ngoài Người được bảo hiểm chính.

Điều kiện của Người được song hành bảo vệ là đang sinh sống tại Việt Nam, trong độ tuổi từ 30 (ba mươi) ngày tuổi đến 70 (bảy mươi) tuổi tại thời điểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm.

- c. **Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm** (sẽ được gọi tắt là “Người được bảo hiểm” tại Quy tắc và Điều khoản cụ thể của Sản phẩm bán kèm): là người được bảo hiểm tham gia Sản phẩm bán kèm. Điều kiện của Người được bảo hiểm Sản phẩm bán kèm được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm.

**1.26. Người thụ hưởng:** là cá nhân được Bên mua bảo hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính theo Quy tắc và Điều khoản này.

**1.27. Phí ban đầu:** là khoản phí được tính cho Bên mua bảo hiểm và được quy định tại Điều 4.1 Phần 1 này.

**1.28. Phí bảo hiểm:** là khoản phí được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm theo định kỳ Năm. Trong đó:

- a. **Phí bảo hiểm cơ bản:** là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm chính cho mỗi Năm hợp đồng và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm và/hoặc các tài liệu sửa đổi/bổ sung gần nhất.
- b. **Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm** (sẽ được gọi tắt là “Phí bảo hiểm” tại Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm): là khoản phí đóng cho (các) Sản phẩm bán kèm cho mỗi Năm hợp đồng.

**1.29. Phí bảo hiểm định kỳ:** là khoản phí được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ và Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ (nếu có). Trong đó:

- a. **Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ:** là Phí bảo hiểm cơ bản phải đóng theo định kỳ đóng phí.
- b. **Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ** (sẽ được gọi tắt là “Phí bảo hiểm định kỳ” tại Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm): là Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm phải đóng theo định kỳ đóng phí.

**1.30. Phí bảo hiểm đóng thêm:** là khoản tiền được đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm định kỳ tính đến hết Năm hợp đồng hiện hành để đầu tư vào Quỹ Liên kết đơn vị.

**1.31. Phí bảo hiểm dự kiến đóng định kỳ:** là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm dự kiến/dự tính đóng cho Hợp đồng bảo hiểm theo định kỳ đóng phí, được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận, xác nhận sửa đổi, bổ sung (nếu có), bao gồm Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có).

**1.32. Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm:** là (các) văn bản thỏa thuận, thông báo, xác nhận để sửa đổi/bổ sung/điều chỉnh/khôi phục hiệu lực/chấm dứt hiệu lực đối với Hợp đồng bảo hiểm.

**1.33. Quỹ Liên kết đơn vị** (viết tắt là Quỹ): là (các) quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm Liên kết đơn vị, do Dai-ichi Life



Việt Nam thiết lập tại từng thời điểm.

- 1.34. Sản phẩm chính:** là sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị An Phát Đầu Tư Thịnh Vượng có tên kỹ thuật là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết đơn vị - Phiên bản 2.
- 1.35. Sản phẩm bán kèm:** là sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với Sản phẩm chính trong Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.36. Số tiền bảo hiểm:** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đã chọn, được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và làm căn cứ để chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này. Số tiền bảo hiểm được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
- 1.37. Tài khoản hợp đồng:** là tài khoản có các Đơn vị quỹ, được hình thành từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ (-) đi Phí ban đầu, các Khoản khấu trừ hàng tháng, các loại phí khác có liên quan (nếu có) và cộng (+) vào các khoản thường khác (nếu có).
- 1.38. Tai nạn:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải (i) gây ra Thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày tính từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và (ii) là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: Bệnh, đau ốm, nhiễm các loại vi rút/vi khuẩn/nấm/ký sinh trùng, ngộ độc, nhiễm trùng, biến chứng.
- 1.39. Tai nạn đặc biệt:** là sự kiện bảo hiểm thỏa điều kiện Tai nạn, đồng thời xảy ra với Người được bảo hiểm chính/Người được song hành bảo vệ khi người này:
- là hành khách có mua vé, đang đi trên các phương tiện công cộng (đường bộ/đường thủy/đường hàng không) theo lịch trình thường xuyên và trên những tuyến đường định sẵn, không bao gồm xe ta-xi hay bất kỳ phương tiện thuê nào được sử dụng như phương tiện đi lại cá nhân; hoặc
  - đang ở trong thang máy công cộng (không bao gồm thang cuốn, thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình đang xây dựng); hoặc
  - chịu hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại: nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, cơ sở giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh, trung tâm thể thao và trung tâm thương mại.
- 1.40. Tháng hợp đồng:** là 01 (một) tháng tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng/Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm hoặc 01 (một) tháng từ (các) Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo.
- 1.41. Thời hạn bảo hiểm:** là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực hợp đồng (hoặc Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm) đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm). Trong đó:
- Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và phát hành Hợp đồng bảo hiểm. Ngày hiệu lực hợp đồng được ghi trong Chứng nhận bảo hiểm, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày hiệu lực hợp đồng.
  - Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm. Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm được ghi trong văn bản chấp thuận bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện Bên mua bảo hiểm và



Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm đó vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) tại Ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

- c. **Ngày đáo hạn hợp đồng** (hoặc **Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm**): là ngày mà Hợp đồng bảo hiểm/các sản phẩm bảo hiểm chấm dứt và được tính bắt đầu từ 0h00 của ngày đó. Ngày đáo hạn hợp đồng (hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm) được thể hiện trên Chứng nhận bảo hiểm hoặc Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm chính (năm) là 100 (một trăm) trừ (-) đi Tuổi bắt đầu tham gia sản phẩm.

**1.42. Thương tật:** là (các) thương tích trên thân thể của Người được bảo hiểm do Tai nạn gây ra. Các thương tích do cùng 01 (một) Tai nạn gây ra sẽ được tính là 01 (một) Thương tật.

**1.43. Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** là trường hợp:

- a. Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
- (i) Hai tay; hoặc
  - (ii) Hai chân; hoặc
  - (iii) Một tay và một chân; hoặc
  - (iv) Hai mắt; hoặc
  - (v) Một tay và một mắt; hoặc
  - (vi) Một chân và một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên, mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn (các) bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra hoặc sau khi kết thúc việc điều trị.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (các) bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% (tám mươi một phần trăm) trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc một tổ chức giám định y tế hợp pháp được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và phải được thực hiện không sớm hơn 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sẽ được tính kể từ ngày cơ quan y tế/Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

**1.44. Tuổi:** là tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất vừa qua.



**1.45. Tỷ lệ đầu tư:** là tỷ lệ Phí bảo hiểm được phân bổ đầu tư vào các Quỹ Liên kết đơn vị theo yêu cầu bằng văn bản của Bên mua bảo hiểm. Tỷ lệ đầu tư được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm hoặc (các) Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

## **ĐIỀU 2. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHI THAM GIA BẢO HIỂM**

### **2.1. Quyền lợi có thể được bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm**

Tại thời điểm yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **2.2. Thời gian cân nhắc tham gia bảo hiểm**

- a. Bên mua bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, hoặc yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào.
- b. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- c. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm, việc thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực nếu được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

### **2.3. Nghĩa vụ cung cấp và bảo mật thông tin**

#### **2.3.1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm**

- a. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác tất cả các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam (bao gồm các thông tin về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, thu nhập, nơi cư trú và các thông tin khác) để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm hoặc khi khôi phục hiệu lực hợp đồng theo quy định tại Điều 3.3 Phần 1 này hoặc các yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, việc thẩm định, kiểm tra sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.3.1.a Phần 1 này.

Việc chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm là toàn quyền quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam dựa trên thông tin cung cấp của Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm. Do đó, việc Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam đều ảnh hưởng đến quyết định chấp thuận hoặc từ chối bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền áp dụng quy định tại Điều 2.3.1.b Phần 1 này hoặc Điều 2.3.1.c Phần 1 này, tùy thuộc vi phạm nghĩa vụ nào xảy ra sớm nhất.

- b. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác bất kỳ thông tin cần thiết nào theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi tham gia Hợp đồng bảo hiểm này hoặc khi tham gia (các) Sản phẩm bán kèm, không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định theo



thứ tự ưu tiên như sau:

- (i) Đơn phương hủy bỏ toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc (các) Sản phẩm bán kèm: Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm/Sản phẩm bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả liên quan đến (các) sản phẩm bị hủy bỏ; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng của (các) sản phẩm bảo hiểm bị hủy bỏ (bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có)), sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 2.3.1.d Phần 1 này; hoặc
- (ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 2.4 Phần 1 này.
- c. Trường hợp Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm không cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam khi thực hiện một trong các yêu cầu (i) khôi phục hiệu lực hợp đồng/(các) Sản phẩm bán kèm tại Điều 3.3 Phần 1 này hoặc (ii) Yêu cầu khác về điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “Yêu cầu vi phạm”), không phụ thuộc vào thời điểm phát hiện vi phạm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền quyết định theo thứ tự ưu tiên như sau:
- (i) Đơn phương hủy bỏ quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm.
- Theo đó, việc khôi phục hiệu lực hợp đồng/điều chỉnh Hợp đồng bảo hiểm không có hiệu lực từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận đối với Yêu cầu vi phạm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và thu hồi các quyền lợi bảo hiểm đã được chấp thuận chi trả xảy ra kể từ thời điểm có Yêu cầu vi phạm; và hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (bao gồm Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có)) của (các) sản phẩm bảo hiểm cho Yêu cầu vi phạm và các khoản phí bảo hiểm đã đóng sau đó (nếu có), sau khi trừ đi chi phí hợp lý quy định tại Điều 2.3.1.d Phần 1 này; hoặc
- (ii) Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo Điều 2.4 Phần 1 này.
- d. Chi phí hợp lý được xác định bằng tổng chi phí hợp lý của tất cả Năm hợp đồng liên quan đến việc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm hoặc Sản phẩm bán kèm hoặc Yêu cầu vi phạm.
- Theo đó, chi phí hợp lý của mỗi Năm hợp đồng được xác định dựa trên tỷ lệ % (theo Bảng tỷ lệ % dưới đây tương ứng cho từng Năm hợp đồng) của tổng Phí bảo hiểm được hoàn lại bởi Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định tại Điều 2.3.1 Phần 1 này.
- Bảng tỷ lệ % cụ thể như sau:

| Năm hợp đồng                                 | Năm 1 | Năm 2 | Năm 3 trở đi |
|----------------------------------------------|-------|-------|--------------|
| % Phí bảo hiểm đã đóng tại từng Năm hợp đồng | 90%   | 10%   | 5%           |

### 2.3.2. Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

- a. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy



đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết Hợp đồng bảo hiểm và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:

- (i) Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
  - (ii) Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
  - (iii) Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
  - (iv) Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.
- b. Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

### **2.3.3. Xác minh các khoản tiền đã đóng**

- a. Để làm rõ về nguồn gốc (thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên mua bảo hiểm), tính hợp pháp của bất kỳ khoản tiền nào đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp các chứng từ liên quan đến các khoản tiền đã đóng cho Hợp đồng bảo hiểm này, theo (i) bất kỳ quy định nào của pháp luật, (ii) bất kỳ yêu cầu, truy vấn nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, (iii) bất kỳ nghi ngờ nào của Dai-ichi Life Việt Nam về nguồn gốc, tính hợp pháp của các khoản tiền này.
- b. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chứng minh được nguồn gốc, tính hợp pháp của (các) khoản tiền này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm này hoặc hủy bỏ bất kỳ giao dịch nào liên quan đến (các) khoản tiền này.

### **2.3.4. Nghĩa vụ cung cấp, giải thích thông tin cho Bên mua bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam**

- a. Dai-ichi Life Việt Nam có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm.
- b. Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ số Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm đã đóng và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có) cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

### **2.3.5. Nghĩa vụ bảo mật thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam**

- a. Dai-ichi Life Việt Nam có nghĩa vụ bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc bảo vệ và xử lý dữ liệu cá nhân được áp dụng tại từng thời điểm và được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam và quy định của pháp luật.
- b. Việc xử lý thông tin dữ liệu cá nhân của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm phải có sự đồng ý của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm, trừ các trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu theo quy định của pháp luật.

## **2.4. Chấp nhận bảo hiểm có điều kiện**

- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp đối với bất kỳ thông tin nào về sức khỏe, nghề nghiệp/việc làm, thu nhập, nơi cư trú và thông tin khác có ảnh hưởng tới việc chấp nhận bảo hiểm theo Điều kiện chuẩn và

AP  
uclan



Dai-ichi Life Việt Nam không thực hiện đơn phương hủy bỏ theo Điều 2.3.1 Phần 1 này, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền xem xét lại Hợp đồng bảo hiểm và nhận bảo hiểm có điều kiện đối với Người được bảo hiểm, bao gồm các trường hợp sau:

(i) Điều chỉnh Phí rủi ro (chỉ áp dụng với Sản phẩm chính)

Theo đó, Hợp đồng bảo hiểm được thực hiện với Phí rủi ro mới, Bên mua bảo hiểm cần theo dõi tình trạng của Hợp đồng bảo hiểm để đảm bảo Hợp đồng bảo hiểm không bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 3.2 Phần 1 này; hoặc

(ii) Điều chỉnh Phí bảo hiểm (chỉ áp dụng với Sản phẩm bán kèm)

Theo đó, nếu Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm với điều kiện tăng phí bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải đóng bổ sung khoản phí bảo hiểm tăng thêm này trong thời gian 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bổ sung trong thời hạn này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền bảo lưu và thực hiện việc đơn phương hủy bỏ theo Điều 2.3.1 Phần 1 này; hoặc

(iii) Không nhận bảo hiểm đối với một hoặc một số Bệnh/Thương tật

Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận; hoặc

(iv) Các điều kiện bảo hiểm khác phù hợp với quy định pháp luật (nếu có).

- b. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ gửi thông báo bằng văn bản tới Bên mua bảo hiểm khi nhận bảo hiểm có điều kiện tại Điều 2.4.a Phần 1 này. Theo đó, bảo hiểm có điều kiện có hiệu lực kể từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc (iii) ngày điều chỉnh hợp đồng có hiệu lực, tùy thuộc ngày nào mà Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm đã vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin sớm nhất. Thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm.

### **ĐIỀU 3. PHÍ BẢO HIỂM**

#### **3.1. Quy định chung về Phí bảo hiểm**

- a. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn để đảm bảo các quyền lợi bảo hiểm, cho dù không nhận được thông báo nhắc đóng phí bảo hiểm từ Dai-ichi Life Việt Nam.

Thời hạn đóng phí bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm này được quy định như sau:

- **Đối với Sản phẩm chính:** Thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm chính và được quy định trong Chứng nhận bảo hiểm. Sau khi đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm định kỳ trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể đóng phí linh hoạt theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm của bản thân, với điều kiện Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) lớn hơn 0 (không).



- **Đối với Sản phẩm bán kèm:** Thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng với Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm. Việc linh hoạt đóng phí không áp dụng cho Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm. Trong suốt thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm, Bên mua bảo hiểm cần đóng đầy đủ và đúng hạn Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm để duy trì hiệu lực của (các) sản phẩm này.

b. Phân bổ Phí bảo hiểm

Ngoại trừ có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm về việc áp dụng Nguyên tắc phân bổ Phí bảo hiểm thay thế quy định tại Điểm c Điều này, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua bảo hiểm đóng cho Hợp đồng bảo hiểm sẽ được phân bổ theo nguyên tắc sau:

- Phân bổ cho (các) khoản Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn, trừ trường hợp khoản tiền này không đủ đóng cho tròn 01 (một) Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên.
- Khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng dư ra sau khi đã được phân bổ theo mục (i) của Điểm b này sẽ được xem là phí dư. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thực hiện phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - Phân bổ vào Phí bảo hiểm đóng thêm với hạn mức tối đa quy định tại Điều 10.1 Phần 2.
  - Phần còn lại của phí dư sau khi phân bổ cho Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ được giữ lại và phân bổ cho (các) Năm hợp đồng tiếp theo khi đến hạn đóng phí theo nguyên tắc phân bổ của Điểm b này.
- Phí dư sẽ không phát sinh bất kỳ khoản lãi nào cho đến khi được phân bổ theo quy định nêu trên. Bên mua bảo hiểm có quyền rút phần phí dư chưa được phân bổ theo quy định tại Điểm b này, mà không làm phát sinh bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến việc rút phí dư.

c. Nguyên tắc phân bổ Phí bảo hiểm thay thế

- Trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên:

Trường hợp 1: Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm đóng vào đủ đóng cho Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn.

Khi đó khoản phí này sẽ được phân bổ như sau:

- Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm thỏa Điều kiện đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng theo Điều 3.2.a.i Phần 1 này: Đóng cho Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn.
- Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không thỏa Điều kiện đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng theo Điều 3.2.a.i Phần 1 này:

|                  |                                                                                                                                                                                                           |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Điều kiện</b> | Khoản phí đóng vào có thể đủ để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm (Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) lớn hơn 0) đến hết ngày liền trước Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo |
|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|



| Tình huống         | Thỏa điều kiện                        | Không thỏa điều kiện                         |
|--------------------|---------------------------------------|----------------------------------------------|
| Thứ tự phân bổ phí | Đóng cho Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn | Đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn |

**Trường hợp 2:** Khoản phí mà Bên mua bảo hiểm đóng vào không đủ đóng cho Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn.

Khi đó, khoản phí này sẽ tạm thời được giữ lại chưa phân bổ và sẽ chỉ được phân bổ theo quy định tại Trường hợp 1 khi Bên mua bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn.

- (ii) Kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ xét điều kiện sau để quyết định thứ tự phân bổ phí:

|                    |                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                                                  |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Điều kiện</b>   | Khoản phí đóng vào có thể đủ để duy trì hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm (Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) lớn hơn 0) đến hết ngày liền trước Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo hoặc Ngày đáo hạn hợp đồng |                                                                                                  |
| <b>Tình huống</b>  | Thỏa điều kiện                                                                                                                                                                                                                       | Không thỏa điều kiện                                                                             |
| Thứ tự phân bổ phí | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đóng cho Phí bảo hiểm của Sản phẩm bán kèm định kỳ đến hạn</li> <li>▪ Đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn</li> </ul>                                                               | <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ đến hạn</li> </ul> |

- (iii) Khoản phí còn lại sau khi được phân bổ theo mục (i) và mục (ii) của Điểm c này sẽ được xem là phí dư và sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Giữ lại và phân bổ ngay khi đến hạn (nếu đủ) cho:
  - Phí bảo hiểm định kỳ còn lại trong Năm hợp đồng hiện tại; hoặc
  - Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng tiếp theo (nếu được đóng trong vòng 15 (mười lăm) ngày trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo).
- Phân bổ thành Phí bảo hiểm đóng thêm của Năm hợp đồng hiện tại với hạn mức tối đa quy định tại Điều 10.1 Phần 2;
- Giữ lại và phân bổ ngay khi đến hạn theo quy định tại mục (i) và mục (ii) của Điểm c này cho (các) Năm hợp đồng tiếp theo.

Phí dư sẽ không phát sinh bất kỳ khoản lãi nào cho đến khi được phân bổ theo quy định nêu trên. Bên mua bảo hiểm có quyền rút phần phí dư chưa được phân bổ theo quy định tại Điểm c này, mà không làm phát sinh bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến việc rút phí dư.

- d. Nguyên tắc phân bổ Phí bảo hiểm áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm sẽ được xác định tại thời điểm lập Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và không thay đổi trong suốt Thời hạn bảo hiểm.



- e. Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi phương pháp, cơ sở tính phí (ngoại trừ thay đổi Phí tính cho Bên mua bảo hiểm được quy định tại Điều 4 Phần 1 này) với sự chấp thuận của Bộ Tài chính và làm ảnh hưởng đến Phí bảo hiểm của Sản phẩm này hoặc quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm này vào bất kỳ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ nào của Sản phẩm này trong tương lai, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm ít nhất 60 (sáu mươi) ngày trước khi việc thay đổi bắt đầu có hiệu lực. Những thay đổi này cũng sẽ được áp dụng đối với các Hợp đồng bảo hiểm có yêu cầu khôi phục hiệu lực. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không chấp nhận việc thay đổi nêu trên, Bên mua bảo hiểm có thể thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam yêu cầu chấm dứt sản phẩm bảo hiểm này trước ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm định kỳ gần nhất với thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam đã thông báo. Sau thời hạn 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam gửi văn bản thông báo về việc thay đổi nêu trên, nếu Dai-ichi Life Việt Nam không nhận được yêu cầu này thì được xem là Bên mua bảo hiểm đã chấp nhận việc thay đổi.

### 3.2. Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và mất hiệu lực hợp đồng

- a. Trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên:

- (i) Điều kiện đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng:

Dai-ichi Life Việt Nam đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, ngay cả khi Giá trị Tài khoản hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 0, với điều kiện:

- Phí bảo hiểm định kỳ được đóng đầy đủ, đúng hạn; và
- Bên mua bảo hiểm chưa từng rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng.

Theo đó, kể từ thời điểm Giá trị Tài khoản hợp đồng nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không) thì (các) Khoản khấu trừ hàng tháng còn thiếu sẽ được xem là Khoản nợ. Sau khi khấu trừ đi Phí ban đầu của bất kỳ khoản phí nào mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, Khoản nợ này sẽ được khấu trừ trước khi được phân bổ vào Giá trị Tài khoản hợp đồng.

- (ii) Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu tính từ Ngày đến hạn đóng phí (áp dụng cho mọi trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn);

Ngay khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực tính từ ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.

- (iii) Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng mà tại đó Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn 0 (không) (chỉ áp dụng cho trường hợp Phí bảo hiểm định kỳ đã được đóng đủ và Bên mua bảo hiểm có rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng).

Ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực tính từ ngày bắt đầu thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm.

Handwritten signature and stamp: "Ullan" and a red circular stamp with text "T. P. RY AN T II M HOC".



- (iv) Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với những sự kiện bảo hiểm xảy ra sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực.
- b. Kể từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi:
- (i) Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu tính từ Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng mà tại đó Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn 0 (không).
- (ii) Ngay sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm tại Điều 3.2.b.i này, nếu Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi trừ (các) Khoản nợ (nếu có) vẫn nhỏ hơn 0 (không), Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực tính từ ngày bắt đầu thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với những sự kiện bảo hiểm xảy ra sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực.
- c. Sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chuyển các Đơn vị quỹ còn lại (nếu có) của Hợp đồng bảo hiểm thành tiền vào Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực. Khoản tiền này được lưu tại Dai-ichi Life Việt Nam và không tính lãi. Nếu Bên mua bảo hiểm có yêu cầu rút hết số tiền này vào bất cứ thời điểm nào sau khi Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực, Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn; và khi đó Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.
- d. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không tính lãi đối với các khoản phí bảo hiểm chưa thanh toán và Hợp đồng bảo hiểm vẫn tạm thời duy trì hiệu lực. Trường hợp phát sinh bất cứ sự kiện bảo hiểm nào trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ (i) tất cả khoản Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn chưa được đóng (nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên) hoặc (ii) (các) Khoản nợ (nếu có) (nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi).

### 3.3. Khôi phục hiệu lực hợp đồng

- a. Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, bao gồm Sản phẩm chính và (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 3.2 Phần 1 này.
- b. Điều kiện để được Dai-ichi Life Việt Nam xem xét khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm được quy định tại Điều 10.7 Phần 2 của Quy tắc và Điều khoản này (đối với Sản phẩm chính) và Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm bán kèm.
- c. Trong mọi trường hợp, việc chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng tùy thuộc vào quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam.

## ĐIỀU 4. CÁC KHOẢN PHÍ TÍNH CHO BÊN MUA BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam có thể thay đổi các loại phí áp dụng dưới đây sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Thay đổi sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm áp dụng.

AL  
Ula



- 4.1. Phí ban đầu:** là các khoản phí mà Dai-ichi Life Việt Nam khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo bảng sau:

| Năm phí bảo hiểm        | Tỷ lệ % áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản | Tỷ lệ % áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm |
|-------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|
| 1                       | 50%                                         | 1,5%                                           |
| 2                       | 30%                                         |                                                |
| 3                       | 20%                                         |                                                |
| 4                       | 20%                                         |                                                |
| 5                       | 20%                                         |                                                |
| 6 - 10                  | 2%                                          | 0%                                             |
| Kể từ năm thứ 11 trở đi | 0%                                          |                                                |

Khi việc tăng Số tiền bảo hiểm làm tăng Phí bảo hiểm cơ bản tương ứng, tỷ lệ Phí ban đầu cho phần Phí bảo hiểm cơ bản tăng thêm sẽ được tính lại từ Năm phí bảo hiểm 1 (không tính theo tỷ lệ Phí ban đầu của năm hiện hành).

- 4.2. Phí rủi ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng. Phí rủi ro được tính dựa trên Tuổi của Người được bảo hiểm chính tại thời điểm khấu trừ, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm, và tương ứng với Số tiền bảo hiểm. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi theo giá của Ngày định giá tiếp theo để trả Phí rủi ro.
- 4.3. Phí quản lý hợp đồng:** là khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm. Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, một số lượng Đơn vị quỹ của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được tự động bán đi theo giá của Ngày định giá tiếp theo để trả Phí quản lý hợp đồng.

| Năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ | Phí quản lý hợp đồng (đồng/tháng) |
|---------------------------------------|-----------------------------------|
| 2025                                  | 45.000                            |
| 2026                                  | 47.000                            |
| 2027                                  | 49.000                            |
| 2028                                  | 51.000                            |
| 2029                                  | 53.000                            |
| 2030                                  | 55.000                            |
| 2031                                  | 57.000                            |
| 2032                                  | 59.000                            |
| 2033                                  | 61.000                            |
| 2034                                  | 63.000                            |
| 2035                                  | 65.000                            |
| 2036                                  | 67.000                            |
| 2037                                  | 69.000                            |
| Từ năm 2038 trở đi                    | 70.000                            |



- 4.4. Phí quản lý quỹ:** là khoản phí được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, định giá tài sản và giám sát, quản lý Quỹ Liên kết đơn vị. Phí quản lý quỹ được khấu trừ khi tính giá trị tài sản ròng của mỗi Quỹ Liên kết đơn vị vào Ngày định giá. Mức Phí quản lý quỹ tối đa của từng Quỹ Liên kết đơn vị như sau:

| Quỹ Liên kết đơn vị                         | Quỹ Dẫn đầu | Quỹ Tài chính năng động | Quỹ Tăng trưởng | Quỹ Cân bằng | Quỹ Bảo toàn |
|---------------------------------------------|-------------|-------------------------|-----------------|--------------|--------------|
| Phí quản lý quỹ tối đa (% tổng tài sản Quỹ) | 2,0%/năm    | 2,0%/năm                | 2,0%/năm        | 1,5%/năm     | 0,5%/năm     |

- 4.5. Phí chuyển đổi quỹ:** Trong mỗi Năm hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ miễn Phí chuyển đổi quỹ tối đa cho 04 (bốn) lần chuyển đổi Quỹ. Từ lần chuyển đổi Quỹ thứ 05 (năm) trở đi, Phí chuyển đổi quỹ cho mỗi lần là 50.000 đồng và sẽ được trừ vào số tiền thu được do bán các Đơn vị quỹ của Quỹ này trước khi mua Đơn vị quỹ của Quỹ khác. Số lần chuyển đổi Quỹ miễn phí không sử dụng sẽ không được tích lũy cho Năm hợp đồng tiếp theo.

- 4.6. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn:** là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn tùy thuộc vào Năm hợp đồng và là tỷ lệ phần trăm trên giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 (mười hai) tháng liền trước đó. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng như sau:

| Năm hợp đồng | 1    | 2    | 3   | 4   | 5   | Kể từ năm thứ 6 trở đi |
|--------------|------|------|-----|-----|-----|------------------------|
| Tỷ lệ phí    | 100% | 100% | 50% | 30% | 20% | 0%                     |

## **ĐIỀU 5. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM**

### **5.1. Bảo hiểm tạm thời**

- Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời theo quy định tại Điều 5.1.c, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ trả giá trị nào nhỏ hơn của (i) 200.000.000 đồng hoặc (ii) (tổng) Số tiền bảo hiểm cho trường hợp tử vong không do Tai nạn của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm chính. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không hoàn lại tổng Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) đã đóng của bất kỳ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nào.
- Trong trường hợp tổng Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) đã đóng lớn hơn 200.000.000 đồng hoặc Người được bảo hiểm chính tử vong thuộc một trong các điều khoản loại trừ bên dưới, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời, mà sẽ hoàn lại tổng Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có) đã đóng, không tính lãi.
- Thời hạn bảo hiểm tạm thời:** bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ tạm tính; và kết thúc vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản, tùy ngày nào đến trước.
- Loại trừ đối với bảo hiểm tạm thời:** Quyền lợi Bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm chính tử vong do hậu quả của bất kỳ lý do nào sau đây:



- (i) Hành động tự tử; hoặc
- (ii) Lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi lỗi cố ý, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ chi trả cho những Người thụ hưởng khác (nếu có) tương ứng với phần thuộc về những Người thụ hưởng này; hoặc
- (iii) Người được bảo hiểm chính vi phạm pháp luật hình sự theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Người được bảo hiểm chính có hành vi thỏa mãn các dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra có thẩm quyền, trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không khởi tố vụ án/khởi tố bị can do Người được bảo hiểm chính đã chết; hoặc
- (iv) Sự kiện Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm chính xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
- (v) Sử dụng ma túy, bóng cười trái quy định của pháp luật; sử dụng trái phép bất kỳ chất gây nghiện, dược chất gây nghiện, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc nào theo danh mục được quy định bởi cơ quan y tế có thẩm quyền.

## 5.2. Các trường hợp chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

- a. Toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - (i) Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Khi đó, ngày chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm là ngày Dai-ichi Life Việt Nam xác nhận bằng văn bản;
  - (ii) Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 3.2 Phần 1 này, trừ khi được khôi phục hiệu lực theo quy định tại Điều 3.3 Phần 1 này;
  - (iii) Người được bảo hiểm chính tử vong;
  - (iv) Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận chi trả;
  - (v) Ngày đáo hạn hợp đồng hoặc Ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm;
  - (vi) Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này;
  - (vii) (Các) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- b. Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 5.2.a.i này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực.
- c. Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 5.2.a.ii này, nếu có văn bản yêu cầu của Bên mua bảo hiểm tại bất kỳ thời điểm nào, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực.
- d. Trường hợp Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn của bất kỳ Sản phẩm bán kèm có trong Hợp đồng bảo hiểm không được đóng đủ, khi đó tất cả Sản phẩm bán kèm có trong Hợp đồng

AL  
Hào



bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Việc khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm bán kèm này sẽ theo quy định tại Điều 3.3 Phần 1 này.

### 5.3. Nhầm lẫn khi cung cấp thông tin tuổi, giới tính

- a. Nếu có nhầm lẫn (không do lỗi cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều 2.3.1 Phần 1 này) khi cung cấp ngày tháng năm sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì Phí bảo hiểm và/hoặc Số tiền bảo hiểm sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam điều chỉnh tương ứng với tuổi hoặc giới tính đúng.
- b. Nếu theo tuổi hoặc giới tính đúng mà Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm thì Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn trả:
  - Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm; và
  - Phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản và của Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có); và
  - Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.

Trừ đi:

- Các Khoản nợ (nếu có).

Bên cạnh đó, Dai-ichi Life Việt Nam cũng sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào (nếu có) khi Hợp đồng bảo hiểm bị hủy bỏ và thu hồi toàn bộ các quyền lợi bảo hiểm đã được chi trả trước đó.

### 5.4. Cập nhật thông tin cá nhân

- a. Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ cư trú/liên hệ trong lãnh thổ Việt Nam, họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính hoặc Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu, thì:
  - (i) Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
  - (ii) Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi có sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.
  - (iii) Dai-ichi Life Việt Nam xem xét và phản hồi (chấp thuận hoặc không chấp thuận) trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, hoặc trong một thời hạn khác theo thông báo bằng văn bản của Dai-ichi Life Việt Nam vào từng thời điểm, kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo hợp lệ và đầy đủ các giấy tờ hợp lệ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin của Bên mua bảo hiểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng liên tục trở lên hoặc thay đổi nghề nghiệp/việc làm, thì:
  - (i) Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam ngay lập tức khi có sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.
  - (ii) Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nghề nghiệp/việc làm của Người được bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm xuất cảnh ngoài Điều kiện chuẩn, không phụ thuộc

*Handwritten signature and initials in blue ink.*



vào thời điểm Bên mua bảo hiểm thông báo, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định:

- Tiếp tục chấp nhận bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng mà không thay đổi điều kiện bảo hiểm; hoặc
- Thay đổi Phí rủi ro; hoặc
- Thay đổi Phí bảo hiểm; hoặc
- Điều chỉnh giảm Số tiền bảo hiểm; hoặc
- Loại trừ bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Dai-ichi Life Việt Nam quyết định; hoặc
- Chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

Thời điểm hiệu lực đối với các quyết định nêu trên là thời điểm phát sinh sự thay đổi thông tin. Quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam được xem là Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đồng ý với quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam, Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

- (iii) Trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc chấm dứt bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào nếu sự kiện bảo hiểm thuộc trường hợp loại trừ bảo hiểm hoặc xảy ra kể từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực. Nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau khi Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực.
- c. Đối với các thông tin cá nhân khác (không thuộc các trường hợp thay đổi tại Điều 5.3, Điều 5.4.a, Điều 5.4.b Phần 1 này) của Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm như thông tin địa chỉ hộp thư điện tử (email) hoặc số điện thoại thì việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam nhận được thông báo hợp lệ của Bên mua bảo hiểm và đầy đủ các giấy tờ liên quan đến yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin.
- d. Bên mua bảo hiểm sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với mọi thiệt hại phát sinh (nếu có) trong trường hợp không thông báo thông tin thay đổi tới Dai-ichi Life Việt Nam, và việc chậm trễ thông báo sự thay đổi, bổ sung sẽ không ảnh hưởng đến giá trị pháp lý đối với các giao dịch hoặc nghĩa vụ của Dai-ichi Life Việt Nam đã thực hiện trước khi việc thay đổi, bổ sung thông tin được thực hiện. Đồng thời, trường hợp có bất kỳ các vấn đề nào phát sinh (nếu có) trong thời gian Dai-ichi Life Việt Nam thực hiện việc xem xét và phản hồi đối với yêu cầu thay đổi, bổ sung thông tin, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thực hiện việc xử lý, giải quyết dựa trên các thông tin gần nhất trước thời điểm thay đổi, bổ sung này.

## 5.5. Thay đổi Bên mua bảo hiểm

### a. Chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm



- (i) Bên mua bảo hiểm có thể chuyển giao toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm cho người khác. Khi đó bên nhận chuyển giao sẽ thừa hưởng toàn bộ quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi.
- (ii) Một số điều kiện khi thực hiện yêu cầu chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm:
  - Người được bảo hiểm còn sống tại thời điểm chuyển giao; và
  - Bên nhận chuyển giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm tại thời điểm chuyển giao; và
  - Việc chuyển giao phù hợp với quy định của pháp luật; và
  - Bên nhận chuyển giao đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển giao.
- (iii) Việc chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển giao giữa bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao.
- (iv) Bên nhận chuyển giao sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

**b. Bên mua bảo hiểm tử vong hoặc chấm dứt hoạt động**

- (i) Nếu Bên mua bảo hiểm bị tử vong (trường hợp là cá nhân và không phải là Người được bảo hiểm chính) hoặc chấm dứt hoạt động (trường hợp Bên mua bảo hiểm là tổ chức), Hợp đồng bảo hiểm sẽ được kế thừa bởi Bên mua bảo hiểm mới được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau:
  - Người được bảo hiểm chính; hoặc
  - Người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; hoặc
  - Người khác theo chỉ định bằng văn bản hợp pháp của (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.
- (ii) Theo đó, người được xác định nêu trên phải đáp ứng đủ tất cả điều kiện trở thành Bên mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật và Hợp đồng bảo hiểm này.
- (iii) Bên mua bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng bảo hiểm sau khi được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

**5.6. Giải quyết tranh chấp**

- a. Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này, nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa các bên, thì một trong các bên có quyền đưa ra tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.
- b. Thời hiệu khởi kiện để giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm, kể từ ngày Bên mua bảo hiểm hoặc người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.



## PHẦN 2: NHỮNG QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA SẢN PHẨM CHÍNH “AN PHÁT ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG”

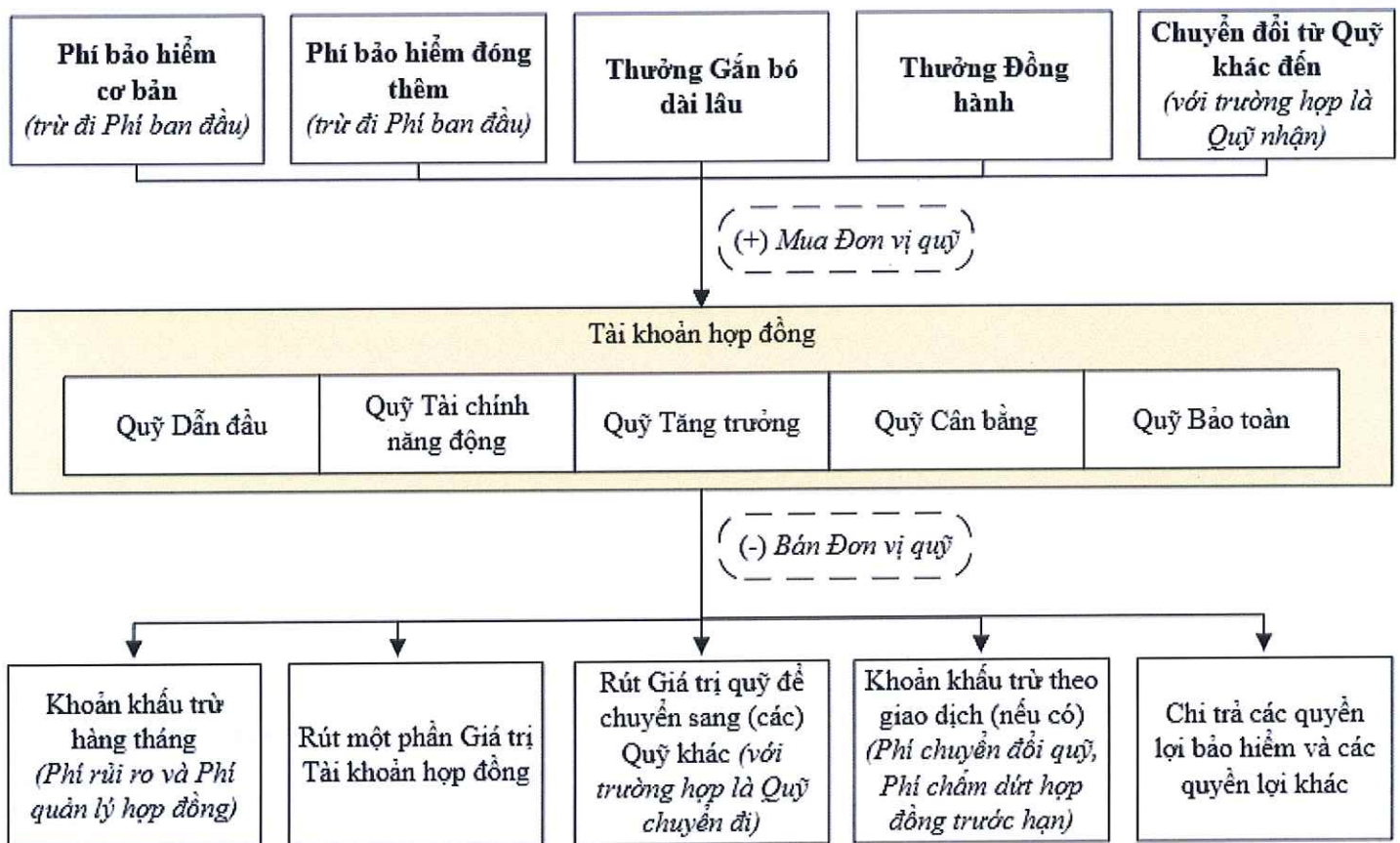
Phần này quy định những quyền lợi, điều khoản áp dụng đối với Sản phẩm chính mà Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chính tham gia.

Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào mâu thuẫn, không đồng nhất giữa Phần 1 và Phần 2 này thì các quy định tại Phần 2 được ưu tiên áp dụng đối với Sản phẩm chính.

### ĐIỀU 6. CƠ CHẾ HÌNH THÀNH GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

Bên mua bảo hiểm được lựa chọn phân chia phí bảo hiểm đã đóng vào một hoặc nhiều Quỹ Liên kết đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và bảo vệ của mình. Bên mua bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ mà mình đã lựa chọn.

Cơ chế hình thành Giá trị Tài khoản hợp đồng theo sơ đồ dưới đây:



### ĐIỀU 7. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các Quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

#### 7.1. Quyền lợi bảo hiểm rủi ro

##### 7.1.1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong



Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả:

- Số tiền bảo hiểm; và
- Giá trị Tài khoản hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam; và
- Phí rủi ro đã bị khấu trừ từ ngày Người được bảo hiểm chính tử vong đến ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.

Trừ đi:

- Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả; và
- Các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Người được bảo hiểm chính tử vong trước khi tròn 03 (ba) tuổi, Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 7.1.3.

#### 7.1.2. Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi đạt 71 (bảy mươi mốt) tuổi, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả:

- Số tiền bảo hiểm; và
- Giá trị Tài khoản hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam; và
- Phí rủi ro đã bị khấu trừ từ ngày Người được bảo hiểm xác định Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đến ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ.
- Trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 03 (ba) tuổi, Số tiền bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 7.1.3.

#### 7.1.3. Giới hạn về quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em

Nếu Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 03 (ba) tuổi tính theo ngày sinh nhật gần nhất vừa qua và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực; với Số tiền bảo hiểm chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm chính tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm dưới đây:

| Tuổi của Người được bảo hiểm chính tại thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Tỷ lệ phần trăm (%) của Số tiền bảo hiểm |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------|
| 0                                                                                                | 25%                                      |
| 1                                                                                                | 50%                                      |
| 2                                                                                                | 75%                                      |



#### 7.1.4. Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong do Tai nạn với lựa chọn Song hành bảo vệ

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm được quyền tham gia lựa chọn Song hành bảo vệ bằng cách chỉ định một Người được song hành bảo vệ. Theo đó, bên cạnh Người được bảo hiểm chính, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ bảo vệ thêm Người được song hành bảo vệ với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn, mà không tăng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí rủi ro.

Người được song hành bảo vệ phải được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm trước ngày xảy ra Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được song hành bảo vệ và trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Trong mọi trường hợp, Người được song hành bảo vệ chỉ được bảo vệ với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn.

Với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn, trước khi Người được bảo hiểm chính đạt 71 (bảy mươi một) tuổi, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả một trong hai mức quyền lợi dưới đây:

- 20% Số tiền bảo hiểm, tối đa là 1,0 (một) tỷ đồng, nếu Người được bảo hiểm chính hoặc Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn trước khi người này đạt 71 (bảy mươi một) tuổi; hoặc
- 50% Số tiền bảo hiểm, tối đa là 2,5 (hai phẩy năm) tỷ đồng, nếu Người được bảo hiểm chính hoặc Người được song hành bảo vệ tử vong do Tai nạn đặc biệt trước khi người này đạt 71 (bảy mươi một) tuổi.

Trong mọi trường hợp và trong suốt Thời hạn bảo hiểm, quyền lợi này chỉ phát sinh một lần duy nhất cho một sự kiện bảo hiểm cho dù sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được bảo hiểm chính và/hoặc Người được song hành bảo vệ. Nếu có nhiều sự kiện bảo hiểm xảy ra cùng một lúc, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả duy nhất cho sự kiện bảo hiểm nào có mức quyền lợi cao nhất. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn sẽ chấm dứt ngay sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận chi trả quyền lợi này.

#### 7.1.5. Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Ngay khi Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Người được bảo hiểm chính, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ tạm ứng trước 10% Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm chính nhưng không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng tính trên Người được bảo hiểm chính cho tất cả các Hợp đồng bảo hiểm đang có hiệu lực, với điều kiện:

- Sự kiện tử vong xảy ra (i) trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và (ii) sau 01 (một) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- Nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm chính không thuộc những trường hợp loại trừ bảo hiểm.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Handwritten signature and stamp in the bottom right corner.

Trường hợp Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được tạm ứng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền Quyền lợi Chu toàn hậu sự này vào bất kỳ số tiền nào thực trả khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Sản phẩm chính.

Trong trường hợp số tiền thực trả theo quyết định giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc từ chối thanh toán Quyền lợi bảo hiểm Tử vong của Sản phẩm chính của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn số tiền Quyền lợi Chu toàn hậu sự đã tạm ứng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa 02 (hai) số tiền này.

## 7.2. Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng

Sau khi kết thúc Thời hạn bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả toàn bộ Giá trị Tài khoản hợp đồng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau Ngày đáo hạn hợp đồng, sau khi đã trừ đi các Khoản nợ (nếu có), với điều kiện Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực đến hết ngày liền kề trước Ngày đáo hạn hợp đồng.

## 7.3. Quyền lợi thưởng

### 7.3.1. Quyền lợi Thưởng Gắn bó dài lâu

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 20, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ cộng vào Tài khoản hợp đồng một khoản thưởng bằng 20% Giá trị Tài khoản hợp đồng trung bình của 240 (hai trăm bốn mươi) tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng, với điều kiện:

- Phí bảo hiểm cơ bản của các Năm hợp đồng trước đó của sản phẩm này được đóng đầy đủ; và
- Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng trong thời hạn 240 (hai trăm bốn mươi) tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.

Giá trị Tài khoản hợp đồng của từng tháng trong giai đoạn xét thưởng này sẽ được xác định bằng cách lấy số lượng Đơn vị quỹ của mỗi Quỹ tại ngày cuối cùng của Tháng hợp đồng nhân với Giá đơn vị quỹ tương ứng tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày này.

Khoản Thưởng Gắn bó dài lâu sẽ phân bổ vào các Quỹ Liên kết đơn vị theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào giá trị của các Quỹ tại thời điểm thưởng và sẽ được tính ra Đơn vị quỹ theo Ngày định giá tiếp theo ngay sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 20 của Hợp đồng bảo hiểm.

### 7.3.2. Quyền lợi Thưởng Đồng hành

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực, vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 11 và mỗi 01 (một) năm sau đó, Dai-ichi Life Việt Nam chi trả vào Tài khoản hợp đồng một khoản thưởng bằng 2% Phí bảo hiểm cơ bản thực đóng của Năm hợp đồng xét thưởng, với điều kiện:

- Phí bảo hiểm cơ bản của các Năm hợp đồng trước đó của sản phẩm này được đóng đầy đủ; và



- Bên mua bảo hiểm không rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng trong thời hạn 12 tháng liền kề trước Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng.

Khoản Thưởng Đồng hành sẽ phân bổ vào các Quỹ Liên kết đơn vị theo tỷ lệ tương ứng căn cứ vào giá trị của các Quỹ tại thời điểm thưởng và sẽ được tính ra Đơn vị quỹ theo Ngày định giá tiếp theo ngay sau Ngày kỷ niệm năm hợp đồng thứ 11 và mỗi 01 (một) năm sau đó của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngoài ra, nếu Ngày kỷ niệm năm hợp đồng xét thưởng trùng với Ngày đáo hạn hợp đồng thì Dai-ichi Life Việt Nam vẫn chi trả Quyền lợi Thưởng Đồng hành này nếu Hợp đồng bảo hiểm thỏa các điều kiện xét thưởng nêu trên.

## **ĐIỀU 8. CÁC QUY ĐỊNH LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM**

### **8.1. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong**

- a. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong nếu sự kiện tử vong xảy ra do bất cứ lý do nào dưới đây:
  - (i) Người được bảo hiểm chính tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, tùy ngày nào đến sau. Đối với phần tăng thêm của Số tiền bảo hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử theo điều này sẽ được áp dụng trong vòng 02 (hai) năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất; hoặc
  - (ii) Lỗi cố ý của Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi lỗi cố ý, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ chi trả cho những Người thụ hưởng khác (nếu có) tương ứng với phần thuộc về những Người thụ hưởng này; hoặc
  - Người được bảo hiểm chính vi phạm pháp luật hình sự theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc Người được bảo hiểm chính có hành vi thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật hình sự theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra có thẩm quyền, trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền không khởi tố vụ án/khởi tố bị can do Người được bảo hiểm chính đã chết; hoặc
  - (iii) Nhiễm HIV/Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm bệnh trong khi đang thực hiện nhiệm vụ với vai trò là nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát; hoặc
  - (iv) Người được bảo hiểm chính sử dụng ma túy, bóng cườí trái quy định của pháp luật; sử dụng trái phép bất kỳ chất gây nghiện, dược chất gây nghiện, thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc nào theo danh mục được quy định bởi cơ quan y tế có thẩm quyền; hoặc
  - (v) (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo thỏa thuận giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm chính có kết quả thẩm định dưới chuẩn theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam (nếu có); hoặc
  - (vi) (các) Trường hợp loại trừ có điều kiện theo trường hợp chấp nhận bảo hiểm có điều kiện theo quy định tại Điều 2.4 Phần 1 này (nếu có).



- b. Nếu Người được bảo hiểm tử tử trong vòng 02 (hai) năm tính từ ngày có hiệu lực của việc tăng Số tiền bảo hiểm nhưng không trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm khôi phục hiệu lực gần nhất, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Số tiền bảo hiểm trước khi tăng gần nhất.
- c. Nếu Người được bảo hiểm tử vong thuộc các trường hợp loại trừ theo Điểm a nêu trên (ngoại trừ trường hợp tại Điểm b nêu trên), Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ trả:
- Giá trị Tài khoản hợp đồng (nếu có) tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ; và
  - Phí ban đầu của Phí bảo hiểm cơ bản và của Phí bảo hiểm đóng thêm (nếu có); và
  - Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.
- Trừ đi:
- Các Khoản nợ (nếu có).

## 8.2. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- a. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn nếu sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra do bất cứ lý do nào dưới đây:
- (i) Các sự kiện bảo hiểm thuộc (các) trường hợp loại trừ với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong; hoặc
  - (ii) Lỗi cố ý của Người được bảo hiểm chính; hoặc
  - (iii) Tình trạng Bệnh/Thương tật dẫn đến Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có) hoặc ngày yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận (nếu có), trừ các tình trạng Bệnh/Thương tật có sẵn của Người được bảo hiểm chính đã khai báo và được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm; hoặc
  - (iv) Người được bảo hiểm chính tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, bao gồm lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe, (các) hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện và (các) hoạt động thể thao mạo hiểm theo danh mục được pháp luật quy định tại từng thời điểm.
- b. Nếu Người được bảo hiểm chính bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn thuộc các trường hợp loại trừ theo Điểm a nêu trên, Bên mua bảo hiểm có thể chọn một trong hai cách sau:
- Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng, các quyền lợi bảo hiểm khác như quyền lợi bảo hiểm khi hợp đồng đáo hạn hoặc quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được chi trả.
  - Nếu Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục duy trì hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

## 8.3. Loại trừ bảo hiểm với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn



Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do Tai nạn nếu sự kiện tử vong do Tai nạn xảy ra do bất cứ lý do nào dưới đây:

- (i) Các sự kiện bảo hiểm thuộc các trường hợp loại trừ với Quyền lợi bảo hiểm Tử vong; hoặc
- (ii) Hành động tự tử; hoặc
- (iii) Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá trị số bình thường theo quy định hiện hành của Bộ Y tế/Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, sử dụng thuốc không có chỉ định của Bác sĩ hoặc sử dụng thuốc quá liều so với chỉ định của Bác sĩ hay bất cứ biến chứng nào phát sinh do các nguyên nhân này; hoặc
- (iv) Nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ; hoặc
- (v) Người được bảo hiểm chính/Người được song hành bảo vệ tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, bao gồm lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe, (các) hoạt động thể thao bắt buộc có người hướng dẫn tập luyện và (các) hoạt động thể thao mạo hiểm theo danh mục được pháp luật quy định tại từng thời điểm; hoặc
- (vi) Lên, xuống, vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện vận chuyển hàng không, trừ trường hợp khi Người được bảo hiểm là hành khách có mua vé trên chuyến bay thương mại được cấp phép theo lịch trình thường xuyên và trên những tuyến bay đã được xác lập.

## **ĐIỀU 9. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**

### **9.1. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Theo đó, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối (các) hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được nộp sau 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

### **9.2. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, bằng chi phí của mình, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm cần phải thực hiện theo các yêu cầu sau:

a. Cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam gồm:

- (i) Yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đã điền thông tin đầy đủ và chính xác.
- (ii) Giấy tờ chứng minh sự kiện bảo hiểm:
  - Chứng nhận hoặc xác nhận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận (đối với sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn); và
  - Trích lục khai tử (đối với sự kiện tử vong); và
  - Các bằng chứng y tế được Bác sĩ khám, chẩn đoán hoặc điều trị bao gồm bệnh án nằm viện, các khám nghiệm y tế phù hợp, các bằng chứng về lâm sàng,



khám nghiệm hình ảnh, kết quả giải phẫu và các xét nghiệm để chứng minh sự kiện bảo hiểm; và

- Các bằng chứng để chứng minh Tai nạn nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do Tai nạn như: biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả điều tra của Cơ quan Công an.
  - Trong trường hợp yêu cầu giải quyết Quyền lợi bảo hiểm Từ vong do Tai nạn, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu cung cấp thêm một trong các giấy tờ sau đây: (i) Giấy báo tử; hoặc (ii) Kết luận giám định pháp y; hoặc (iii) Văn bản xác nhận của Cơ quan Công an có thẩm quyền. Theo đó, giấy tờ này được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật và có cơ sở pháp lý để chứng minh nguyên nhân tử vong. Trường hợp giấy tờ được cung cấp không chứng minh được nguyên nhân tử vong của Người được bảo hiểm thì Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- (iii) Bằng chứng về quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm như văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, Căn cước/Căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác (nếu có) của người có quyền thụ hưởng quyền lợi bảo hiểm.
- (iv) Giấy đồng ý cho Dai-ichi Life Việt Nam thu thập thông tin của Người được bảo hiểm.
- b. Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu cung cấp bản gốc của các chứng từ, hồ sơ cần cung cấp tại Điều 9.2.a Phần 2 này.
- c. Thực hiện hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, chứng từ của nước ngoài để được công nhận và sử dụng tại Việt Nam. Nếu giấy tờ, chứng từ cần phải nộp có ngôn ngữ khác với tiếng Việt thì các giấy tờ, chứng từ này phải được dịch thuật, chứng thực và gửi về cho Dai-ichi Life Việt Nam. Chi phí cho việc hợp pháp hóa lãnh sự, chứng thực, dịch thuật các giấy tờ, chứng từ này sẽ do người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm chịu trách nhiệm thanh toán.
- d. Trong mọi trường hợp, nếu người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm không cung cấp các giấy tờ hợp lệ theo quy định pháp luật để chứng minh sự kiện bảo hiểm theo các Điều 9.2.a, Điều 9.2.b và Điều 9.2.c Phần 2 này, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm.

### 9.3. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

- a. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính/Người được song hành bảo vệ tử vong: Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm) như sau:
- (i) (Những) Người thụ hưởng. Trường hợp một Người thụ hưởng chết trước hoặc cùng lúc với Người được bảo hiểm chính/Người được song hành bảo vệ, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người thụ hưởng còn lại (nếu có);
  - (ii) Bên mua bảo hiểm;



- (iii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc (những) người thừa kế hợp pháp của Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức).
- b. Đối với các quyền lợi bảo hiểm phát sinh khi Người được bảo hiểm chính còn sống: Ngoại trừ trường hợp có thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả theo thứ tự ưu tiên (với điều kiện Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm như sau:
  - (i) Bên mua bảo hiểm (nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân) hoặc Người được bảo hiểm chính (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức);
  - (ii) (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

#### **9.4. Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm**

- a. Kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng:
  - (i) 05 (năm) ngày làm việc đối với Quyền lợi Đáo hạn hợp đồng;
  - (ii) 30 (ba mươi) ngày làm việc đối với các quyền lợi bảo hiểm khác. Trong trường hợp cần xác minh thêm, thời hạn chi trả được gia hạn thêm với thời gian gia hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc.
- b. Sau khi hết Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 9.4.a nêu trên, nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi của Dai-ichi Life Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lãi trên số tiền chậm trả cho thời gian chậm trả theo lãi suất áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm đối với các khoản tích lũy được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

### **ĐIỀU 10. QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM**

#### **10.1. Đóng phí bảo hiểm đóng thêm**

Bên mua bảo hiểm có thể đóng Phí bảo hiểm đóng thêm theo Nguyên tắc phân bổ Phí bảo hiểm tại Điều 3.1 Phần 1 của Quy tắc và Điều khoản này được áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản hợp đồng sau khi khấu trừ Phí ban đầu. Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm. Trong mỗi Năm hợp đồng, Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 05 (năm) lần mức Phí bảo hiểm cơ bản hoặc mức tối đa theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

#### **10.2. Thay đổi Tỷ lệ đầu tư**

Bên mua bảo hiểm có quyền thay đổi Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ Liên kết đơn vị vào bất kỳ lúc nào theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Việc thay đổi này sẽ được áp dụng cho tất cả Phí bảo hiểm được nộp kể từ sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ đầu tư của Bên mua bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận. Tổng Tỷ lệ đầu tư vào các Quỹ phải là 100%.

#### **10.3. Chuyển đổi Quỹ**



Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển một phần hoặc toàn bộ giá trị các Đơn vị quỹ từ Quỹ Liên kết đơn vị này sang (các) Quỹ Liên kết đơn vị khác theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Khi yêu cầu chuyển đổi, Giá trị quỹ của Quỹ bị chuyển đổi sẽ bị trừ một khoản tiền là Phí chuyển đổi quỹ (nếu có) được quy định tại Điều 4.5 và Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm; và
- Số tiền cho mỗi lần chuyển đổi không thấp hơn mức chuyển đổi tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm; và
- Sau khi giao dịch chuyển đổi được thực hiện, Giá trị quỹ của Quỹ Liên kết đơn vị bị chuyển đổi không được thấp hơn số dư tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Nếu thấp hơn số dư tối thiểu, toàn bộ các Đơn vị quỹ của Quỹ đó sẽ được chuyển đến (các) Quỹ đến với tỷ lệ phân bổ mà Bên mua bảo hiểm đã xác định trong yêu cầu chuyển đổi giá trị các Đơn vị quỹ.

Số tiền chuyển đổi và Phí chuyển đổi quỹ (nếu có) sẽ được trừ từ Giá trị quỹ bị chuyển đổi. Số tiền chuyển đổi này được dùng để mua Đơn vị quỹ của Quỹ đến tương ứng, theo giá của Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu chuyển đổi giá trị các Đơn vị quỹ của Bên mua bảo hiểm. Việc chuyển đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

#### 10.4. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực và vào bất kỳ lúc nào sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần từ Giá trị Tài khoản hợp đồng.

a. Số tiền rút tối đa và tối thiểu:

- Trong mọi trường hợp, số tiền rút tối đa không quá 80% Giá trị hoàn lại tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được phiếu yêu cầu hợp lệ.
- Số tiền rút tối thiểu trong mỗi lần rút theo quy định được công bố tại trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

b. Điều kiện để được rút tiền:

Số dư của Giá trị Tài khoản hợp đồng sau khi rút và trừ (các) Khoản nợ (nếu có), phải bằng hoặc lớn hơn 03 (ba) lần Khoản khấu trừ hàng tháng.

Việc rút tiền từ Giá trị Tài khoản hợp đồng chỉ được thực hiện khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

#### 10.5. Thay đổi Số tiền bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể nộp hồ sơ yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm.

- Sau khi thay đổi, Số tiền bảo hiểm phải nằm trong mức quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Phí rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng trên cơ sở mức Phí rủi ro,

AG  
UQ



Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện gần nhất của Hợp đồng bảo hiểm đang được thực hiện.

- Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực theo văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.

Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm của Sản phẩm chính có thể sẽ ảnh hưởng tới Số tiền bảo hiểm và hiệu lực của (các) Sản phẩm bán kèm (nếu có) theo quy định được công bố tại trang thông tin điện tử của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

Khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm, Người được bảo hiểm chính cần phải:

- Đáp ứng đầy đủ các điều kiện về thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam; và
- Không vượt quá 70 (bảy mươi) tuổi tại thời điểm yêu cầu.

#### 10.6. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- a. Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận toàn bộ hay một phần quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm chính với điều kiện:
- (i) Được sự đồng ý của Người được bảo hiểm chính hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính; và
  - (ii) Người thụ hưởng có mối quan hệ với Người được bảo hiểm chính tại thời điểm chỉ định, thuộc một trong những người sau đây:
    - Vợ, Chồng, Con, Cha, Mẹ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
    - Anh/Chị/Em ruột; Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm chính;
    - Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông nội, Bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại của Người được bảo hiểm chính;
    - cháu ruột của Người được bảo hiểm chính nếu Người được bảo hiểm chính là Cô/Dì/Chú/Bác ruột, Ông nội, Bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại.
- b. Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm chính có thể xác định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu không quy định cụ thể thì tất cả Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm chính còn sống, nếu Người được bảo hiểm chính hoặc đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm chính đồng ý bằng văn bản, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng vào bất kỳ thời điểm nào. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

#### 10.7. Khôi phục hiệu lực Sản phẩm chính

- a. Sản phẩm chính chỉ được xem xét khôi phục hiệu lực khi đáp ứng tất cả điều kiện sau:
- (i) Bên mua bảo hiểm nộp đủ hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm hợp lệ cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực; và



(ii) Hợp đồng bảo hiểm được đóng phí bảo hiểm như sau:

- Trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên: đóng đủ các kỳ Phí bảo hiểm định kỳ đến hạn và (các) Khoản nợ (nếu có);
- Từ Năm hợp đồng thứ 5 trở đi: đóng đủ tối thiểu một kỳ Phí bảo hiểm cơ bản quy ra theo định kỳ Quý sao cho Giá trị Tài khoản hợp đồng lớn hơn 0 (không) sau khi trừ đi (các) Khoản nợ (nếu có).

(iii) Người được bảo hiểm chính còn sống và đáp ứng đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này và quy định của Dai-ichi Life Việt Nam.

- b. Nếu được chấp thuận, thời điểm Hợp đồng bảo hiểm được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện Người được bảo hiểm chính vẫn còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục. Trường hợp Người được bảo hiểm chính không còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục, việc khôi phục sẽ tự động bị hủy bỏ. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào phát sinh từ hoặc có liên quan đến sự kiện bảo hiểm xảy ra trong khoảng thời gian từ thời điểm Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất cho đến thời điểm việc khôi phục bị hủy bỏ và trở về sau.
- c. Số tiền được giữ tại Dai-ichi Life Việt Nam theo Điều 3.2.c Phần 1 và số phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng để khôi phục hiệu lực theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam (sau khi phân bổ), sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.
- d. Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không được khôi phục hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ số tiền giữ tại Dai-ichi Life Việt Nam theo Điều 3.2.c Phần 1 sau khi trừ Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn tính tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực.

## **ĐIỀU 11. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐẦU TƯ**

### **11.1. Các Quỹ Liên kết đơn vị**

Dai-ichi Life Việt Nam thiết lập các Quỹ Liên kết đơn vị với mục tiêu và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được thể hiện tại Phụ lục 1. Mỗi Quỹ Liên kết đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị ngang nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ thay đổi từng thời điểm và tùy thuộc vào điều kiện thị trường. Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định việc đầu tư theo mục tiêu của Quỹ được quy định tại Phụ lục 1.

Dai-ichi Life Việt Nam có thể thiết lập các Quỹ Liên kết đơn vị mới bất kỳ lúc nào sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ mới trừ khi có quy định khác.

Dai-ichi Life Việt Nam được phép sử dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua bảo hiểm:

- a. Đóng Quỹ Liên kết đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ Liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- b. Thay đổi tên của Quỹ Liên kết đơn vị;

Handwritten signature and initials in blue ink.



- c. Chia tách hoặc sáp nhập các Đơn vị quỹ hiện có giúp việc quản lý Quỹ được hiệu quả hơn;
- d. Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp sở/trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ Liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
- e. Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp (a), (b), (c) và (e) nêu trên, sau khi báo cáo Bộ Tài chính, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ thông báo cho Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) ngày trước khi áp dụng.

### 11.2. Định giá Đơn vị quỹ

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ xác định giá trị tài sản ròng và Giá trị quỹ cho mỗi Quỹ Liên kết đơn vị vào Ngày định giá.

Giá trị tài sản ròng của một Quỹ sẽ phản ánh:

- a. Tất cả thu nhập, lãi, lỗ, thu được hoặc chưa thu được, bao gồm lãi và lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- b. Tất cả chi phí phát sinh, trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến các giao dịch đầu tư;
- c. Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ và quản lý tài sản của Quỹ;
- d. Phí quản lý quỹ.

Giá đơn vị quỹ của một Quỹ Liên kết đơn vị sẽ được xác định vào Ngày định giá bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số Đơn vị quỹ hiện hữu vào Ngày định giá.

### 11.3. Mua và bán các Đơn vị quỹ

Số dư Đơn vị quỹ của Quỹ sẽ tăng/giảm Đơn vị quỹ từ các nghiệp vụ mua mới hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:

Các trường hợp liên quan đến việc mua Đơn vị quỹ:

- a. Đóng Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm;
- b. Nhận khoản Thưởng Gắn bó dài lâu;
- c. Nhận khoản Thưởng Đồng hành;
- d. Nhận giá trị vào Quỹ do chuyển từ Quỹ khác;
- e. Khôi phục hiệu lực hợp đồng.

Các trường hợp liên quan đến việc bán các Đơn vị quỹ:

- a. Chuyển giá trị của các Đơn vị quỹ sang Quỹ khác;
- b. Khấu trừ Phí rủi ro, Phí quản lý hợp đồng, các loại phí khác có liên quan đến Quỹ và các Khoản nợ;
- c. Thanh toán Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;



- d. Thanh toán quyền lợi Đáo hạn hợp đồng;
- e. Rút một phần Giá trị Tài khoản hợp đồng;
- f. Chấm dứt hiệu lực hợp đồng.

Tất cả các giao dịch mua hoặc bán các Đơn vị quỹ đều sử dụng Giá đơn vị quỹ được xác định tại Ngày định giá tiếp theo ngay sau ngày:

- Các yêu cầu được chấp thuận; hoặc
- Các giao dịch có liên quan đến việc mua hoặc bán Đơn vị quỹ.

#### 11.4. Một số tình huống bất khả kháng

Trong trường hợp bất khả kháng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền tạm ngưng hoặc hoãn định giá, mua hoặc bán các Đơn vị quỹ của Quỹ Liên kết đơn vị. Theo đó, trường hợp bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:

- a. Việc đóng cửa hoặc tạm ngừng giao dịch của một sàn giao dịch chứng khoán chính;
- b. Một số tài sản mà Quỹ Liên kết đơn vị đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch;
- c. Các tình huống khác theo quy định của pháp luật.

*[Handwritten signature]*

**PHỤ LỤC 1: CÁC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ DO DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM THÀNH LẬP**

| <b>Tên Quỹ</b>                 | <b>Mục tiêu</b>                                                       | <b>Chính sách đầu tư</b>                                                                                                                                 | <b>Rủi ro đầu tư</b>  | <b>Lĩnh vực đầu tư</b>                                                                                                                                                                                                                                           |
|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Quỹ Dẫn đầu</b>             | Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn                                  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. | Cao                   | 30 cổ phiếu hàng đầu có vốn hóa lớn nhất và thanh khoản cao nhất đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80% - 100%).<br><br>Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0% - 20%). |
| <b>Quỹ Tài chính năng động</b> | Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn                                  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. | Cao                   | Cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam thuộc lĩnh vực tài chính và ngân hàng (80% - 100%).<br><br>Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0% - 20%).                   |
| <b>Quỹ Tăng trưởng</b>         | Tăng trưởng cao từ trung đến dài hạn                                  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có tiềm năng tăng trưởng vốn cao, đồng thời đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định. | Cao                   | Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (80% - 100%).<br><br>Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (0% - 20%).                           |
| <b>Quỹ Cân bằng</b>            | Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định, đồng thời đầu tư vào các tài sản có tiềm năng tăng trưởng vốn.            | Từ Trung bình đến Cao | Cổ phiếu chưa niêm yết và các cổ phiếu đang được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam (0% - 50%).<br><br>Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (50% - 100%).                           |
| <b>Quỹ Bảo toàn</b>            | Tạo thu nhập ổn định                                                  | Đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư bằng đồng Việt Nam có thu nhập ổn định.                                                                           | Trung bình            | Trái phiếu Chính phủ, tiền gửi các tổ chức tín dụng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác (100%).                                                                                                                                                      |